TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - D phúc**
Số: 149/2025/QĐST – HNGĐ	*M, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: ông Đặng Xuân D, sinh năm 1977, Nơi cư trú: Thôn 3, C, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979, Nơi cư trú: Thôn 3, C, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Xuân D và bà Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Ông Đặng Xuân D và bà Nguyễn Thị D có 02 con chung là cháu Đặng Thị Minh Ư, sinh ngày 04/06/2003 và cháu Đặng Minh Hà, sinh ngày 16/08/2011. Hiện cháu Minh Hà đang bị bệnh bại não cấp độ 2 không thể tự phục vụ bản thân, thường xuyên phải vào cơ sở y tế chăm sóc, chữa trị và mỗi tháng được nhận tiền trợ cấp của địa phương là 1.000.000 đồng/tháng. Còn cháu Minh Ư hiện đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không có bệnh lý gì và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Sau khi ly hôn, ông D và bà D thống nhất thỏa thuận để

bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Minh Hà và nhận tiền trợ cấp của địa phương cho cháu Minh Hà, ông D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Minh Hà là 6.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hà khỏi bệnh hoặc khi ông D, bà D có thỏa thuận khác. Cháu Minh Ư đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Ông Đặng Xuân D và bà Nguyễn Thị D thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Ông Đặng Xuân D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BLTU/23/0065896 ngày 26/03/2025 tại chi cục thi hành án dân sự huyện M.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M:
- UBND xã Hồng Thái, h. Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Số 12/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân